

BÁO CÁO

Kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 00h00 ngày 01/01/2026

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 6907/STC-HCSN ngày 24/5/2026 của Sở Tài chính về việc rà soát, chuẩn hóa số liệu Tổng kiểm kê thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026; Công văn số 4040/STC-HCSN ngày 15/4/2026 của Sở Tài chính về việc rà soát, chuẩn hóa số liệu và báo cáo kết quả Tổng kiểm kê thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026. Ủy ban nhân dân xã Lam Vỹ báo cáo như sau:

1. VIỆC TRIỂN KHAI TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026. UBND xã Lam Vỹ đã triển khai thực hiện, cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch 109/KH-UBND của UBND xã Lam Vỹ về triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn xã Lam Vỹ thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026.

- Ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 15/11/2025 của UBND xã Lam Vỹ về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn xã Lam Vỹ.

Bên cạnh đó UBND xã đã triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện tổng kiểm kê. Kết quả:

- Tổng số đơn vị thực hiện kiểm kê: 14
- Tổng số đơn vị thực hiện đúng hạn: 14

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

1. Tổng hợp tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công: 14

1.2. Thông tin tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

- Theo đơn vị trực thuộc: 14

- Theo loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước: 04; Đơn vị sự nghiệp công lập: 08; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam: 02

- Theo giá trị của tài sản: Tài sản đã xác định được giá trị, trong đó:

+ Tổng số lượng tài sản: 563

+ Tổng nguyên giá: 129.735.902.649 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 79.021.903.160 đồng

Tài sản chưa xác định được giá trị, trong đó:

+ Tổng số lượng tài sản: 3

+ Tổng nguyên giá: 1 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 1 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 01b, 01c, 01d, 01đ kèm theo)

2. Tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý

2.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: 01/14.

2.2. Thông tin tổng hợp về tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi kiểm kê (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Cơ quan nhà nước: 01.

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:

+ Tổng số lượng tài sản: 98

+ Tổng nguyên giá: 168.008.363.026 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 47.789.450.843 đồng

- Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)

+ Tổng số lượng tài sản: 1

+ Tổng nguyên giá: 2 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 300.000.000 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 02b, 02c, 02d, 02đ kèm theo)

3. Tổng hợp tài sản hạ tầng cấp nước sạch

3.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: 01/14.

3.2. Thông tin tổng hợp về tài hạ tầng cấp nước sạch; trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Cơ quan nhà nước: 01.

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:

+ Tổng số lượng tài sản: 4

+ Tổng nguyên giá: 6.588.530.111 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 2.872.655.250 đồng

- Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)

+ Tổng số lượng tài sản: 0

+ Tổng nguyên giá: 0 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 0 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 08b, 08c, 08d, 08đ kèm theo)

4. Tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý

4.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: 01/14.

4.2. Thông tin tổng hợp về tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi kiểm kê (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Cơ quan nhà nước: 01.

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:

+ Tổng số lượng tài sản: 25

+ Tổng nguyên giá: 13.515.734.498 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 7.618.006.544 đồng

- Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)

+ Tổng số lượng tài sản: 24

- + Tổng nguyên giá: 24đồng
- + Tổng giá trị còn lại: 24 đồng
- + Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo: 3.957.342.144 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 09b, 09c, 09d, 09đ kèm theo)

5. Tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

5.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: 01/14.

5.2. Thông tin tổng hợp về tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi kiểm kê (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập: 01

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:

+ Tổng số lượng tài sản: 08

+ Tổng nguyên giá: 6.803.398.190 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 6.075.735.617 đồng

- Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)

+ Tổng số lượng tài sản: 0

+ Tổng nguyên giá: 0 đồng

+ Tổng giá trị còn lại: 0 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 10b, 10c, 10d, 10đ kèm theo)

6. Tổng hợp tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hoá, thiết chế thể thao, làng văn hoá- du lịch các dân tộc Việt Nam do Nhà nước đầu tư, quản lý

6.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: 01/14.

6.2. Thông tin tổng hợp về tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi kiểm kê (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Cơ quan nhà nước: 01.

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:

+ Tổng số lượng tài sản: 28

- + Tổng nguyên giá: 7.187.734.438 đồng
 - + Tổng giá trị còn lại: 5.844.359.614 đồng
 - Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)
 - + Tổng số lượng tài sản: 1
 - + Tổng nguyên giá: 1 đồng
 - + Tổng giá trị còn lại: 1 đồng
 - + Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo: 154.453.400 đồng
- (Chi tiết theo Mẫu số 18b, 18c, 18d, 18đ kèm theo)*

7. Tổng hợp tài sản được giao quản lý, xử lý:

7.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, xử lý tài sản: 01/14.

7.2. Thông tin tài sản được giao quản lý, xử lý (số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại); trong đó, chia ra:

a. Theo loại hình: Cơ quan nhà nước: 01.

b. Theo giá trị của tài sản: Trong đó:

- Tài sản đã xác định được giá trị:
 - + Tổng số lượng tài sản: 19
 - + Tổng nguyên giá: 24.610.386.046 đồng
 - + Tổng giá trị còn lại: 16.811.985.230 đồng
- Tài sản chưa xác định được giá trị: (nguyên giá = 1 đồng)
 - + Tổng số lượng tài sản: 3
 - + Tổng nguyên giá: 3 đồng
 - + Tổng giá trị còn lại: 3 đồng

(Chi tiết theo Mẫu số 20b, 20c, 20d, 20đ kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG THÔNG QUA VIỆC THỰC HIỆN TỔNG KIỂM KÊ

1. Kết quả đã đạt được

Công tác tổng kiểm kê tài sản công đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể:

Nắm bắt đầy đủ hiện trạng tài sản công: Xác định được số lượng, giá trị, cơ cấu và tình trạng sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường tính minh bạch và công khai: Dữ liệu tài sản được chuẩn hóa, cập nhật đồng bộ, tạo cơ sở cho việc công khai và giám sát.

Phát hiện và xử lý sai sót: Kịp thời phát hiện tài sản chưa hạch toán, sử dụng sai mục đích hoặc thất thoát để có biện pháp xử lý.

Hỗ trợ công tác hoạch định và ra quyết định: Cung cấp thông tin chính xác phục vụ lập kế hoạch đầu tư, mua sắm, điều chuyển hoặc thanh lý tài sản.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của các đơn vị: Các cơ quan, tổ chức sử dụng tài sản công ý thức hơn trong việc quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh: 100% đơn vị đã áp dụng phần mềm quản lý tài sản, giúp việc tổng hợp và báo cáo nhanh chóng, chính xác hơn.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Khó khăn: Một số hồ sơ liên quan đến tài sản còn thiếu, chưa đầy đủ, đặc biệt đối với các tài sản hình thành từ lâu; Cán bộ thực hiện công tác kiểm kê chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc lớn nên việc bố trí thời gian thực hiện còn hạn chế. Hệ thống công nghệ thông tin chưa hoàn thiện, Phần mềm quản lý chưa đồng bộ.

- Nguyên nhân khách quan: Hệ thống CNTT được triển khai theo từng giai đoạn, vừa vận hành vừa hoàn thiện nên không tránh khỏi phát sinh lỗi kỹ thuật hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

- Nguyên nhân chủ quan: Việc trao đổi thông tin, xử lý vướng mắc kỹ thuật giữa đơn vị sử dụng và cơ quan quản lý phần mềm chưa kịp thời.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về cơ chế, chính sách: Đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng đồng bộ, dễ áp dụng, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản: Đề nghị điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức đối với một số loại tài sản (trụ sở làm việc, phương tiện, máy móc, trang thiết bị) phù hợp với quy mô, tính chất nhiệm vụ của từng cấp để đảm bảo trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu: Đề nghị hoàn thiện và nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý tài sản công theo hướng đồng bộ, thống nhất, đảm bảo liên thông giữa các cấp.

4. Về công tác tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công: Đề nghị tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý tài sản công, đặc biệt

đối với cán bộ cấp xã trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trên đây là báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 00h00 ngày 01/01/2026 của UBND xã Lam Vỹ./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Hải